TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 391/2023/DS-ST
Ngày: 26-9-2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Thỉnh

2. Bà Lê Thị Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hà Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tú – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 365/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 268/2023/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: Lầu 8, Số 266-268 đường N, phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lã Ngọc M, sinh năm 1970 (Giấy ủy quyền số 896/2023/UQ-TGĐ ngày 13/4/2023 của Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng S).

Địa chỉ liên lạc: Lầu 5, số 278 đường N, phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Vũ Thị Thanh N, sinh năm 1980

Địa chỉ: A1 Dự án Công ty T, tổ 40A, khu phố 4, đường H, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(ông Lã Ngọc M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà Vũ Thị Thanh N vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/12/2022 của Ngân hàng TMCP S và quá trình giải quyết vụ án ông Lã Ngọc M là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/03/2020, bà Vũ Thị Thanh N có ký với Ngân hàng TMCP S (sau đây viết tắt là Ngân hàng S) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, số thẻ: 472074 – 4172 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Vũ Thị Thanh N, Ngân hàng S đã đồng ý cấp cho bà N thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 61.346.919 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, tính từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 22/6/2021, bà N đã thanh toán cho Ngân hàng S được số tiền 28.664.167 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S) sau đó thì ngưng không thanh toán, qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà N vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà N không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán (theo Điều 18 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S), nên ngày 23/10/2021 Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu tại thời điểm này là 58.180.932 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 3.9%/tháng (= lãi suất trong hạn 2.6%/tháng x 150%) theo thỏa thuận tại (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S).

Do bà Vũ Thị Thanh N vi phạm nghĩa vụ thanh toán (theo thỏa thuận tại Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S) nêu trên, nên Ngân hàng S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Vũ Thị Thanh N phải trả ngay cho Ngân hàng S (theo Bảng tóm tắt sao kê khách hàng bà Vũ Thị Thanh N; số thẻ: 472074-4172), tính đến ngày 26/9/2023, tổng số tiền là 111.427.972 đồng (trong đó nợ gốc 58.180.932 đồng và lãi quá hạn 53.247.040 đồng) và bà Vũ Thị Thanh N có trách nhiệm phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/9/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên.

- *Đối với bị đơn bà Vũ Thị Thanh N:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bà Vũ Thị Thanh N thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng bà N không có mặt theo giấy triệu tập, cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ cho bà Vũ Thị Thanh N thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (lần 2), nhưng bà N vẫn không có mặt, nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Ông Lã Ngọc M là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có văn bản trình bày ý kiến: Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Vũ Thị Thanh N phải trả ngay cho Ngân hàng S (theo Bảng tóm tắt sao kê khách hàng bà Vũ Thị Thanh N; số thẻ: 462881-7669), tính đến ngày 26/9/2023, tổng số tiền là 111.427.972 đồng (trong đó nợ gốc 58.180.932 đồng và lãi quá hạn 53.247.040 đồng) và bà Vũ Thị Thanh N có trách nhiệm phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/9/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên.

- Bị đơn bà Vũ Thị Thanh N đã được Toà án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa (lần 2) nhưng vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định tư cách tham gia tố tụng; việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ, giao nhận thông báo thụ lý vụ án đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định chung về phiên tòa sơ thẩm, thủ tục bắt đầu phiên tòa, đảm bảo việc tranh tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 85 và Điều 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa; ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị Thanh N phải trả các khoản nợ phát sinh từ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Bản Điều khoản và

Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S, đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự 2015. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 7, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lã Ngọc M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn là bà Vũ Thị Thanh N, tại phiên tòa ngày 06/9/2023 và tại phiên tòa hôm nay bà Vũ Thị Thanh N vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung: Xét yêu cầu của Ngân hàng S về việc buộc bà Vũ Thị Thanh N phải thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 26/9/2023 là 111.427.972 đồng (trong đó nợ gốc 58.180.932 đồng và lãi quá hạn 53.247.040 đồng) và bà Vũ Thị Thanh N có trách nhiệm phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/9/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 23/3/2020; Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S (hiệu lực từ ngày 29/11/2019) Ngân hàng S đã cấp cho bà Vũ Thị Thanh N thẻ tín dụng số thẻ: 472074-4172; hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

[3.2] Căn cứ Bảng tóm tắt sao kê khách hàng Vũ Thị Thanh N, số thẻ: 472074-4172 lập ngày 26/9/2023 của Ngân hàng S xác định bà Vũ Thị Thanh N đã sử dụng thẻ tín dụng để thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 61.346.919 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng S được số tiền là 28.664.167 đồng. Tính đến ngày 26/9/2023, bà Vũ Thị Thanh N còn nợ tổng số tiền là 111.427.972 đồng (trong đó nợ gốc 58.180.932 đồng và lãi quá hạn 53.247.040 đồng). Như vậy, có cơ sở xác định bà Vũ Thị Thanh N có sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S để thực hiện các giao dịch, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng như đã nêu trên, nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S là có căn cứ được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S được chấp nhận, nên bà Vũ Thị Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 5.571.399 đồng, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP S.

Buộc bà Vũ Thị Thanh N phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/9/2023 là 111.427.972 (một trăm mười một triệu bốn trăm hai mươi bảy ngàn chín trăm bảy mươi hai) đồng (trong đó nợ gốc 58.180.932 đồng và lãi quá hạn 53.247.040 đồng). Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Các bên đương sự thi hành bản án tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 27/9/2023, cho đến khi thi hành án xong, bà Vũ Thị Thanh N còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng - số thẻ: 472074-4172 (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 23/3/2020; Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S).

2. Về án phí: Bà Vũ Thị Thanh N chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 5.571.399 (năm triệu năm trăm bảy mươi mốt ngàn ba trăm chín mươi chín) đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.112.548 (hai triệu một trăm mười hai ngàn năm trăm bốn mươi tám) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0015467 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP. (*TK Hà Trang*)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA